

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 27/2022/HS-ST  
Ngày 26/5/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị T

*Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn C và Bà Vi Thị .

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị H - Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:***  
Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 13/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 13/5/2022, đối với bị cáo:

**Thao Văn C** ; sinh năm 1994; Nơi cư trú: Bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Tin lành VNMB. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Con ông: Thao Văn Sính, sinh năm 1970. Con bà: Sung Thị Tông, sinh năm 1979. Vợ: Chá Thị Xi, sinh năm 1997. Bị cáo không có con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ lúc 15 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, đến 09 giờ 30 phút ngày 05/01/2022 bị cáo trốn khỏi nơi giam. Đến ngày 10/01/2022 bị cáo đến cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát đầu thú và bị tạm giữ, ngày 13/01/2022 chuyển tạm giam, tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 31/12/2021, bị cáo đi từ nhà lên rừng, thuộc khu vực bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tìm cây thuốc chữa bệnh cho bố. Khi đến khu vực giáp danh giữa Lào và Việt Nam thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này hỏi bị cáo đi đâu, bị cáo nói đi tìm thuốc chữa bệnh cho bố, người này hỏi bị cáo có mua viên hồng (Ma túy tổng hợp) không, bị cáo hỏi và mua của người này một lượng ma túy, tương đương với số tiền 200.000 đồng. Mua được ma túy bị cáo mang về nhà cất giấu trên giường ngủ để sử dụng dần. Khoảng 09 giờ ngày 04/01/2022 bị cáo lấy số ma túy trên ra khu vực sân bóng chuyền, thuộc bản Kéo Té, xã Nhi Sơn và sử dụng một viên ma túy tổng hợp, số còn lại cầm trên tay phải mang về cất để sử dụng dần thì bị Tổ công tác Công an xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát đến kiểm tra, lúc này bị cáo thả số ma túy xuống đất, nhưng bị Tổ công tác kịp thời phát hiện, bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo. Tang vật thu giữ của là 01 lọ nhựa có nắp vặn màu đỏ, thân lọ được bọc băng dính màu đen, bên trong lọ nhựa có chứa 19 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu chữ “ WY” và một viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt có ký hiệu chữ “A”.

Tại bản kết luận giám định số: 391/PC09 ngày 12/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- 19 (mười chín) viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” của phong bì mặt trước có ghi “ Vật chứng thu giữ của Thao Văn Chữ” là ma túy, có tổng khối lượng 1,943g (một phẩy chín bốn ba gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu xanh, trên bề mặt có ký hiệu “A” của phong bì mặt trước có ghi “ Vật chứng thu giữ của Thao Văn Chữ” là ma túy, có tổng khối lượng 0,100g (không phẩy một không không gam) loại: Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ **2,043g** (Hai phẩy không bốn ba gam) Methamphetamine.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-ML ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác. Bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do

nghiện ma túy, không tìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, không khai báo thêm tình tiết mới.

**Kiểm sát viên tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Về tội danh:* Tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

*Về hình phạt:* Xử phạt bị cáo từ **26** đến **28** tháng tù, được trừ đi 01 (Một) ngày đã bị tạm giữ (Ngày 04/01/2022). Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (10/01/2022). Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, có bố bị liệt, gia đình thuộc hộ nghèo nên không có tính khả thi.

*Về vật chứng:* Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt nam cấm lưu hành, tuyên tịch thu tiêu hủy.

*Về án phí:* Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

**Quan điểm của người bào chữa:** Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo, bố bị cáo hiện bị liệt không đi lại được, hoàn cảnh quá khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ **24** đến **26** tháng tù, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích, đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung gì làm thay đổi nội dung vụ án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Xét hành vi, quyết định tố tụng:** Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng nguyên tắc tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, do đó những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

**[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:**

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ **2,043g** (*Hai phẩy không bốn ba gam*) Methamphetamine, đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

**[3]. Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải; Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bố bị cáo bị liệt không đi lại được, HĐXX thấy cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp. Với các tình tiết này HĐXX xem xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

**[4]. Xét về hình phạt:**

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo là phù hợp, đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, là người dân tộc

thiếu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**[5]. Xét về vật chứng trong vụ án:**

Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

**[6]. Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:** Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí HSTT và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**[7]. Các nhận định khác:**

Đối với hành vi bỏ trốn khỏi nơi giam giữ ngày 05/01/2022 của bị cáo, bị cáo khai, vì lo cho bố bị liệt và đang ốm, bị cáo đã lợi dụng sở hữ của cán bộ trông giữ để bỏ trốn khỏi Công an huyện Mường Lát về nhà thăm bố. Đến 22 giờ ngày 10/01/2022, bị cáo đến Công an huyện Mường Lát để đầu thú về việc bỏ trốn. Hiện hành vi “Trốn khỏi nơi giam giữ” của bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đang xác minh, củng cố hồ sơ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý bằng vụ án khác.

Đối với người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai, không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

***Về điều luật:***

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Về tội danh:***

Tuyên: Bị cáo **Thao Văn C** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

***Về hình phạt:***

- Hình phạt chính, xử phạt bị cáo: Thao Văn C **26** (Hai sáu) tháng tù, được trừ đi 01 ngày đã bị tạm giữ, thời gian còn lại bị cáo phải thi hành là **25** (Hai năm) tháng **29** (Hai chín) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, (10/01/2022).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

***Về tang vật:***

Tịch thu tiêu hủy: Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Thao Văn C, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Vũ Văn Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ, bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 25/QĐ-VKS-ML, ngày 12/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 36/NK-2022 ngày 12/4/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**Về án phí:** Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

***Quyền kháng cáo, kháng nghị:***

Án xử công khai, có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Nhà tạm giữ Công an H. Mường Lát;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Ngô Thị T**